

Phụ lục V
Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

Công ty cổ phần
Thông Quảng Ninh
COMPANY'S NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 296 /BC-TQN
No:BC-...

Uông Bí, ngày 01 tháng 07 năm 2021.
..., month... day....year...

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng đầu năm 2021)
(6 months/year)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty cổ phần Thông Quảng Ninh
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Khu B1 trung 1 – P. Phương Đông – TP Uông Bí – Quảng Ninh
- Điện thoại/Telephone: 02033854274 Fax: 02033854263 Email:
- Vốn điều lệ/Charter capital: 36.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: TQN
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented/ Not yet implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Nghị quyết số: 01/NQĐHĐCĐ	22/04/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã được thông qua cụ thể là: 1. Thông qua báo cáo kết quả HĐ SXKD năm 2020 và phương hướng, mục tiêu nhiệm kỳ (2021-2026)

2. Thông qua việc trích lập các quỹ sau thuế TNDN và xử lý một số khoản chi phí tài chính, cố tức được chia từ hoạt động SXKD năm 2020.

3. Trong năm 2021, nếu điều kiện SXKD cho phép giao cho HĐQT, BGĐ xem xét xử lý giá trị tài sản, hàng hoá tồn thất chênh lệch còn lại sau bồi thường của Công ty bảo hiểm BSH

4. Bầu HĐQT, BKS năm nhiệm kỳ 2021-2026

5. Trong năm 2021 giao cho HĐQT, BGĐ huy động các nguồn vốn hợp pháp hoàn thiện việc đền bù, hỗ trợ việc giải phóng mặt bằng diện tích đất quy hoạch mở rộng nhà máy đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Giao cho HĐQT, BGĐ trong năm 2021 tiếp tục bổ sung, nâng cấp công nghệ xử lý nước thải, phân đấu chất lượng nước thải sau xử lý lại đảm bảo theo quy định, đảm bảo tính ổn định.

7. Giao cho HĐQT, BGĐ tiếp tục xúc tiến lựa chọn phương án, đối tác hợp tác đầu tư lĩnh vực phù hợp để sớm phát huy giá trị diện tích đất dịch vụ thương mại của Công ty tại Phường Yên Thanh, TP Uông Bí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để kinh doanh dịch vụ thương mại.

8. Giao cho HĐQT hoàn thiện điều lệ Công ty bổ sung, sửa đổi các quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán, HĐQT, BKS, quản trị nội bộ công ty theo luật Doanh nghiệp 2020, luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan gửi cho cơ quan chức năng và các đối tượng có liên quan để thực hiện ngay sau ĐHĐ cổ đông kết thúc không quá 6 ngày làm việc.

9. Xây dựng mức thù lao của HĐQT, BKS trong nhiệm kỳ (2021-2026).

10. Quản lý, giám sát việc sử dụng vốn góp của công ty vào Công ty cổ phần Thông Quảng Phú đạt hiệu quả cao trong nhiệm kỳ (2021-2026)

11. Giao cho HĐQT, BGĐ trong năm 2021 nếu SXKD có điều kiện tiếp tục quan tâm làm tốt trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp, tăng nguồn quỹ hỗ trợ cộng đồng.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo Năm 2020)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Dương Văn Thom	CT HĐQT		
2	Ông Dương Trọng Hiếu	TV HĐQT		
3	Ông Trần Việt Hùng	TV HĐQT		
4	Bà Đặng Thu Hương	TV HĐQT		
5	Bà Nguyễn Thị Châm	TV HĐQT		

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Dương Văn Thom	3	100	
2	Ông Dương Trọng Hiếu	3	100	
3	Ông Trần Việt Hùng	3	100	
4	Bà Đặng Thu Hương	3	100	
5	Bà Nguyễn Thị Châm	3	100	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Hàng tháng Công ty tiến hành họp sản xuất, thành phần tham gia dự họp gồm thành viên hội đồng quản trị, ban giám đốc và lãnh các đơn vị trực thuộc. Tổng giám đốc sẽ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong cuộc họp kỳ trước.

- Các thành viên hội đồng quản trị cùng Tổng giám đốc triển khai nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh trong thời gian tới, bàn bạc, thảo luận tìm các biện pháp, giải pháp tháo gỡ các khó khăn phát sinh.

- Trong kỳ nếu xét thấy cần thiết tổng giám đốc sẽ triệu tập đột xuất khi nảy sinh các vấn đề cần tháo gỡ hoặc HĐQT sẽ mời tổng giám đốc họp trình bày những nội dung HĐQT thấy chưa phù hợp trong công tác điều hành.

- Do đó giữa HĐQT và tổng giám đốc trong Công ty luôn có sự trao đổi thường xuyên và đạt được đồng thuận cao.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021) /Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	Họp HĐQT	13/4/2021	- Công tác chuẩn bị và thủ tục để phục vụ cho đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 - Thông qua nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021	100
2	Họp HĐQT	18/04/2021	Về việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100
3	BB HĐQT số 01/BB-HĐQT	22/04/2021	- Căn cứ kết quả bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021. - HĐQT thảo luận, phân tích, dự báo diễn biến thị trường nhựa thông, tùng hương, dầu thông trong và ngoài nước. - Thảo luận về các	100

		<p>mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong nhiệm kỳ 2021-2026</p> <p>- Công tác nhân sự chủ chốt của công ty nhiệm kỳ 2021-2026. Bầu Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Ủy ban kiểm toán. Giao cho Chủ tịch HĐQT thông báo kết quả bầu cử các chức danh chủ chốt của công ty nhiệm kỳ 2021-2026 tới toàn thể người lao động, các cổ đông, các đơn vị, cơ quan, tổ chức có quan hệ với công ty.</p>
--	--	--

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2020)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Trần Văn Sơn	TBKS		
2	Ông Nguyễn Mạnh Khiêm	TV		
3	Ông Tạ Ngọc Vượng	TV		

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Trần Văn Sơn	1	100	100	
2	Ông Nguyễn Mạnh Khiêm	1	100	100	
3	Ông Tạ Ngọc Vượng	1	100	100	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Ban kiểm soát chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của ban giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2021 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Xem xét tính tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban giám đốc trong năm 2021, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông Dương Văn Thom	20/09/1962		
2	Ông Trần Việt Hùng	30/01/1972		
3	Ông Dương Trọng Hiếu	08/08/1988		

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Nguyễn Thị Châm	23/07/1985		

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

1	(Tên người nội bộ/ <i>Name of internal person</i>)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ <i>Name affiliated persons</i>							
	...							
2								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relations hip with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:
Recipients:
 - ...;
 - Lưu: VT, ...
 - Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
 (Sign, full name and seal)



Dương Văn Chôm